

Bản án số: 105/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11/12/2020
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lai Ngọc Trí**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phan Công Ny**
2. Bà **Trần Thị Dung**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ* tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 533/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 737/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Tr**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 379A, khu vực 3, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Võ Thanh S**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 89Đ, khu vực 2, phường C, quận D, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: 6/54, đường Y, khu vực 3, phường E, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2020 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Tr trình bày và yêu cầu: Bà và ông Võ Thanh S chung sống với nhau từ năm 2013 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ngày 28/12/2015. Chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S chỉ lo ăn chơi không lo làm ăn, không chăm lo và quan tâm

vợ con, từ đó giữa vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi. Mặc dù cả hai đã nhiều lần bỏ qua mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm nhưng không thành, hiện tại tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Thanh S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông S có 01 con chung là Võ Thiên L (nam), sinh ngày 27/8/2014 hiện tại đang chung sống với bà. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L sau khi ly hôn và yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự, điều tra thu thập chứng cứ đầy đủ, gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng hạn. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chưa phát hiện vi phạm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giao cháu Võ Thiên L cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về mức cấp dưỡng đề nghị Hội đồng xem xét và quyết định theo quy định pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

Vụ án không hòa giải được do ông Võ Thanh S vắng mặt và bà Tr có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện nhưng có sự thay đổi mức yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện thể hiện nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn, yêu cầu nuôi con chung nên xác định đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con và bị đơn có địa chỉ tại quận Ninh Kiều nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn – ông Võ Thanh S được Tòa án triệu hợp lệ nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời bà Tr cũng có đơn không yêu cầu hòa giải, do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Tuyết Tr và ông Võ Thanh S kết hôn với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tình nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân là do ông S ăn chơi và không chăm lo cho gia đình nên từ đó giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tình cảm rạn nứt không thể hàn gắn. Vì vậy bà yêu cầu xin ly hôn với ông S.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Tr và ông S thật sự trầm trọng, sau khi xảy ra mâu thuẫn thì hai bên gia đình đã nhiều lần động viên hòa giải nhưng không thành. Trong thời gian xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng không quan tâm thăm hỏi lẫn nhau, cũng không tìm biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên kéo dài quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên. Mặt khác, khi Tòa án hoà giải, động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng thì bà Tr không đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án mà không cần tiến hành thủ tục hòa giải. Vì vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng bà thực sự trầm trọng không thể hàn gắn. Đối với ông S dù Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông S không đến tham dự phiên tòa giải và phiên tòa cho thấy rằng ông S cũng không muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung*: Bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Võ Thiên L (nam), sinh ngày 27/8/2014 sau khi ly hôn và yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

Đối với ông S, qua lời trình bày của bà Tr từ khi bà và cháu L bỏ về nhà cha mẹ đến nay ông S có qua thăm cháu L được vài lần và không có yêu cầu được nuôi con. Ngoài ra, từ khi thụ lý và giải quyết đến nay Tòa án đã nhiều lần triệu nhưng ông S không đến tham dự phiên tòa nên không xác định được ông S có yêu cầu nuôi con hay không.

Xét về điều kiện kinh tế, trong quá trình làm việc tại tòa án và tại phiên tòa bà Tr xác nhận hiện tại bà có công việc và nguồn thu nhập ổn định hàng khoảng 10.000.000 đồng đủ khả năng kinh tế ổn định để nuôi dưỡng cháu L. Chi phí sinh

hoạt và học phí của cháu L mỗi tháng khoảng 3.000.000 đồng đều do bà Tr trực tiếp chăm lo. Từ năm 2019 đến nay bà Tr dẫn theo cháu L cùng về sinh sống tại ở phường K, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ và hiện tại cháu L đang học lớp 01 tại trường tiểu học K 2, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Vì vậy, để tránh sự xáo trộn tâm sinh ý của cháu L khi cha mẹ ly hôn và đảm bảo ổn định nơi ở, sinh hoạt và học tập, giao cháu L cho bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông S theo quy định pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo lời trình bày của bà Tr từ khi vợ chồng không sống chung từ năm 2019 đến nay mỗi tháng ông S có quan thăm con và có hỗ trợ tiền nuôi con từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, nhưng không ổn định. Hiện tại ông S làm nghề tự do không cố định thu nhập mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng. Tuy nhiên, do ông S không đến nên không xác định được mức thu nhập hiện tại của ông S là bao nhiêu. Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, bà Tr yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi, mức cấp dưỡng này là phù hợp với điều kiện và mức sống hiện tại nên có cơ sở chấp nhận.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Tr khai là không có nên tòa án không xem xét giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Căn cứ tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Tr phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông S phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Tr.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Tr được ly hôn với ông Võ Thanh S.

2. *Về con chung:* Giao cháu Võ Thiên L (nam), sinh ngày 27/8/2014 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, ông Võ Thanh S cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Võ Thanh S theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Tr phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp, theo biên lai thu số 003040 ngày 10/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự, quận Ninh Kiều thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải chịu. Bà Tr đã nộp xong án phí. Ông Võ Thanh S phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Ninh Kiều;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lai Ngọc Trí